TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2022
V/v "ly hôn với một người đã bị tuyên bố mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng;
Bà Bùi Thị Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc "ly hôn với một người đã bị tuyên bố mất tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Công D, sinh năm 1976

HKTT: Tổ 15B, khu 5, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang ở Nhật Bản.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Thúy A - sinh năm 1990

HKTT: Tổ 15B, khu 5, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ (Đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐ-ST ngày 20/9/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1940

Địa chỉ: Tổ 15B, khu 5, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

(Anh D, bà C xin xét xử vắng mặt, chị Anh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Đỗ Công D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Công D và chị Đinh Thị Thúy A kết hôn ngày 27/7/2012 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu hai vợ

chồng chung sống hạnh phúc, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do cả hai người đều không có công việc ổn định. Hai vợ chồng phải sống nhờ vào bố mẹ và anh chị, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được. Đến tháng 4/2014, chị Anh bỏ nhà đi, từ đó đến nay không liên lạc gì với anh hay gia đình. Ngày 18/6/2020, anh đã có Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tuyên bố chị Đinh Thị Thúy A mất tích. Đến ngày 20/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có Quyết định số: 01/2021/QĐ-ST tuyên bố chị Đinh Thị Thúy A mất tích. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Anh bỏ đi đã lâu nên đời sống chung vợ chồng trên thực tế không tồn tại, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh được ly hôn chị Đinh Thị Thúy A.

Về con chung: Anh Đỗ Công D và chị Đinh Thị Thúy A có 01 con chung là cháu Đỗ Hoài A, sinh ngày 28/7/2012. Từ khi chị Anh bỏ đi cháu Hoài A vẫn sống với bố, khi anh đi Nhật Bản làm việc thì cháu Hoài A vẫn sống ổn định với bà nội. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Đỗ Hoài A và không yêu cầu chị Anh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Trong thời gian anh ở nước ngoài, cháu Hoài A sẽ do mẹ đẻ anh là bà Đỗ Thị C, sinh năm 1940, địa chỉ: 2783 Đại lộ Hùng Vương, tổ 15B, khu 5, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh về nước đón cháu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Đỗ Công D và chị Đinh Thị Thúy A không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đinh Thị Thúy A:

Chị Đinh Thị Thúy A đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐ-ST ngày 20/9/2021. Tại Biên bản xác minh ngày 22/12/2021, Công an phường V, thành phố T cung cấp: chị Đinh Thị Thúy A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 5, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Kể từ khi Tòa án tuyên bố chị Anh mất tích vào ngày 20/9/2021, chị Anh không trở về địa phương. Hiện nay chị Anh đang ở đâu, làm rõ thì cơ quan công an không nắm được. Tòa án đã thụ lý vụ án và đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Đến ngày mở phiên tòa, chị Đinh Thị Thúy A vẫn vắng mặt. Vì vậy, không có tài liệu, chứng cứ, bản tự khai của bị đơn. Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị C trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Đỗ Công D và là mẹ chồng của chị Đinh Thị Thúy A. Trong thời gian Anh D ở nước ngoài, bà đồng ý sẽ tạm thời chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoài A – con chung của Anh D và chị Thúy Anh cho đến khi Anh D về nước đón cháu. Bà đồng ý nhận ủy quyền của Anh D, nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết sẽ giao lại cho Anh D.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/12/2021, cháu Đỗ Hoài A trình bày:

Khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với bố vì cháu vẫn ở với bố từ bé.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đỗ Công D ly hôn chị Đinh Thị Thúy A; Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoài A, sinh ngày 28/7/2012 cho anh Đỗ Công D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Trong thời gian Anh D ở nước ngoài, tạm giao cháu Hoài A cho bà Đỗ Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi Anh D về nước. Chị Đinh Thị Thúy A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Tiến không yêu cầu; Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không giải quyết trong vụ việc này; Về án phí: Anh Đỗ Công D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Đỗ Thị Thúy A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 5, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Theo Công văn số 31494/QLXNC-P5 ngày 23/12/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an: Anh Đỗ Công D đã xuất cảnh gần nhất ngày 29/12/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Chị Đinh Thị Thúy A đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Tòa án không tiến hành hòa giải, chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Anh Đỗ Công D gửi Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Đơn xin giải quyết vắng mặt từ Nhật Bản về. Trong đó, chữ ký của Anh D chưa có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nên Tòa án đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký của Anh D trong các văn bản trên. Tại Kết luận giám định số: 50/KLGĐ-PC09 ngày 30/12/2021 xác định: Chữ ký đứng tên Đỗ Công D trong 03 văn bản nêu trên so với chữ ký đứng tên Đỗ Công D trong Giấy chứng nhận kết hôn của Đỗ Công D và Đinh Thị Thúy A là do cùng một người ký ra. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định nội dung trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Đơn xin giải quyết vắng mặt là ý chí, nguyện vọng của Anh D.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đỗ Công D và chị Đinh Thị Thúy A đăng ký kết hôn ngày 27/7/2012 tại UBND phường V là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của Anh D thì thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do cả hai người đều không có công việc ổn định, hai vợ chồng phải sống nhờ vào bố mẹ và anh chị, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được. Đến tháng 4/2014, chị Anh bỏ nhà đi, từ đó đến nay không liên lạc gì với anh hay gia đình. Ngày 20/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có Quyết định số: 01/2021/QĐ-ST tuyên bố chị Đinh Thị Thúy A mất tích. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Đỗ Công D theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định anh Đỗ Công D và chị Đinh Thị Thúy A có 01 con chung là cháu Đỗ Hoài A, sinh ngày 28/7/2012. Khi ly hôn, Anh D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoài A và không yêu cầu chị Anh phải cấp dưỡng. Xét thấy, chị Đinh Thị Thúy A đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, do đó cần giao cháu Đỗ Hoài A cho Anh D trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của cháu. Do Anh D đang ở Nhật Bản nên anh đề nghị tạm giao cháu Hoài A cho mẹ đẻ anh là bà Đỗ Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng; bà C cũng có quan điểm đồng ý tạm thời chăm sóc cho cháu Hoài A cho đến khi bố cháu về nước nên cần được chấp nhận.

Chị Đinh Thị Thúy A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Anh D không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Anh Đỗ Công D xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Đỗ Công D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí giám định: Bà Đỗ Thị C được Anh D ủy quyền nộp thay chi phí giám định, bà C tự nguyện chịu toàn bộ và đề nghị Tòa án không giải quyết trong bản án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đỗ Công D ly hôn chị Đinh Thị Thúy A.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoài A, sinh ngày 28/7/2012 cho anh Đỗ Công D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên, có khả năng lao động. Trong thời gian Anh D ở nước ngoài, tạm giao cháu Đỗ Hoài A cho bà Đỗ Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi Anh D về nước đón cháu.

Chị Đinh Thị Thúy A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Anh D không yêu cầu.

Chị Đinh Thị Thúy A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đỗ Công D phải chịu 300.000đ *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000053 ngày 17/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Đỗ Công D có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, chị Đinh Thị Thúy A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường V;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Tiến